

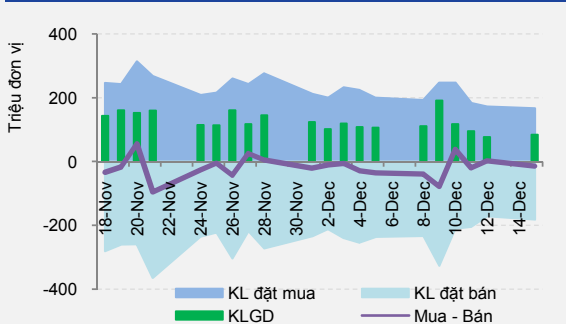
# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2014

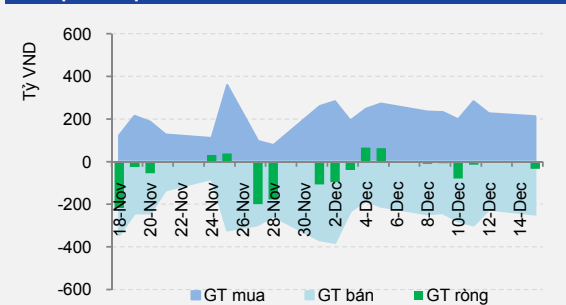
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 547.9       | 84.2       |
| % Thay đổi          | ↓ -1.1%     | ↓ -0.4%    |
| KLGD (CP)           | 84,230,943  | 66,536,725 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,470.31    | 1,077.51   |
| Tổng cung (CP)      | 180,943,780 | 78,352,300 |
| Tổng cầu (CP)       | 166,658,510 | 73,586,500 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 7,516,953 | 2,599,556 |
| KL mua (CP)       | 6,416,133 | 1,632,500 |
| GT mua (tỷ đồng)  | 213.11    | 34.19     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 246.59    | 62.75     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (33.47)   | (28.57)   |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.43%   | 12.4 | 4.0 | 2.1%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.02%    | 17.9 | 1.3 | 20.5% |
| Dầu khí             | ↓ -3.00%   | 5.6  | 1.5 | 7.4%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.45%   | 17.5 | 2.1 | 5.5%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.77%   | 11.6 | 2.5 | 0.8%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.67%   | 11.6 | 4.0 | 12.0% |
| Ngân hàng           | ↓ -1.09%   | 8.8  | 1.3 | 12.0% |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.32%   | 12.6 | 2.3 | 11.1% |
| Tài chính           | ↓ -0.56%   | 14.8 | 2.2 | 25.4% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↓ -0.50%   | 11.0 | 3.2 | 3.2%  |
| VN - Index          | ↓ -1.08%   | 13.8 | 2.6 | 57.9% |
| HNX - Index         | ↓ -0.37%   | 14.5 | 1.8 | 42.1% |

## Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

|                  | Mua | % | Bán | % |
|------------------|-----|---|-----|---|
| KLGD (CP)        |     |   |     |   |
| GTGD (triệu VND) |     |   |     |   |

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:

### VN-Index

Thị trường tăng điểm nhẹ đầu phiên sau phiên giảm mạnh trước đó. Dòng cổ phiếu dầu khí trong đó có GAS tăng nhẹ khi khối ngoại giảm áp lực bán, cũng như TGD GAS cho biết KQKD của công ty sẽ duy trì tương đương năm 2013-2014 nếu giá dầu không thấp hơn 60 USD/thùng. Thị trường tăng điểm nhẹ đầu phiên, KLGD thấp. Áp lực cung tăng dần về cuối phiên giao dịch sáng, khi diễn biến tăng nhẹ về điểm số không đi kèm với cải thiện thanh khoản.

Đà giảm tăng mạnh vào đầu phiên giao dịch chiều. Chúng tôi cho rằng có dấu hiệu của hiện tượng giải chấp khi lực bán mạnh khớp thẳng vào dư mua diễn ra ở hầu khắp các mã cổ phiếu. Chỉ số VN-Index giảm mạnh xuống mức 513 điểm, mức đóng cửa thấp nhất từ tháng 5/2014, khi thị trường tạo đáy sau sự kiện Biển Đông. Tín hiệu tích cực là lực cầu mua vào đã tăng khá tại mức giá sàn, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật 513 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong phiên giao dịch chiều đạt 109 triệu đơn vị, tăng mạnh so với mức 62 triệu đơn vị trong cả phiên giao dịch sáng.

Kết thúc phiên, VN-Index đóng cửa ở mức 518.22 điểm, tăng 5 điểm so với mức thấp nhất, thanh khoản tiếp tục tăng so với phiên trước. Độ rộng thị trường tiếp tục thu hẹp, với 35 cổ phiếu tăng giá, 218 cổ phiếu giảm giá. Áp lực cung vẫn chiếm ưu thế, tuy nhiên đã có tín hiệu bước đầu tích cực từ phía cầu.

Chuyển động đáng chú ý trong phiên giao dịch hôm nay là lực cầu bắt đáy tương đối tích cực tại nhóm cổ phiếu dầu khí, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu thị giá trung bình tại sàn HNX. Cổ phiếu PVS, PVC đóng cửa tham chiếu và trên tham chiếu, dù áp lực bán trong phiên không nhỏ. Có vẻ với mức giảm 50% so với giá đỉnh, giá cổ phiếu dầu khí đang được nhà đầu tư đánh giá hấp dẫn. NĐTNN mua ròng cổ phiếu GAS, lượng bán ròng tại nhóm cổ phiếu dòng P khác giảm đáng kể.

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

15/12/2014

### HNX-Index

Diễn biến tương tự tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index tăng nhẹ đầu phiên với giao dịch khá tích cực tại nhóm cổ phiếu dầu khí. Áp lực cung tăng dần về cuối phiên sáng, tăng mạnh trong đầu phiên giao dịch chiều. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy đã cải thiện khi HNX-Index giảm qua mốc hỗ trợ 80 điểm. Diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí tại sàn HNX cũng là điểm sáng, khi tâm lý nhà đầu tư hiện tại vẫn phụ thuộc khá lớn vào xu hướng tăng giảm của nhóm cổ phiếu này. Kết thúc phiên, chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 80.61 điểm, có phục hồi so với mức thấp nhất trong phiên (79.07 điểm). KLGD tiếp tục tăng trong 2 phiên gần đây, đạt 72 triệu đơn vị.

### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI:

Khối ngoại bán ròng 92 tỷ đồng tại sàn HOSE, mua bán cân bằng tại sàn HNX. Giá trị bán ròng tập trung ở cổ phiếu VIC, qua việc bán thỏa thuận 29.8 tỷ đồng. Top bán ròng tiếp theo là HPG 27 tỷ, PVD 15 tỷ, MSN 9 tỷ.

Điểm tích cực là khối lượng bán tại một số cổ phiếu dầu khí đã giảm đáng kể so với giai đoạn trước đó. Cụ thể, NĐTNN mua ròng 13 tỷ GAS, chỉ bán ròng 1.9 tỷ PVS.

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

15/12/2014

### THÔNG TIN VĨ MÔ NỔI BẬT:

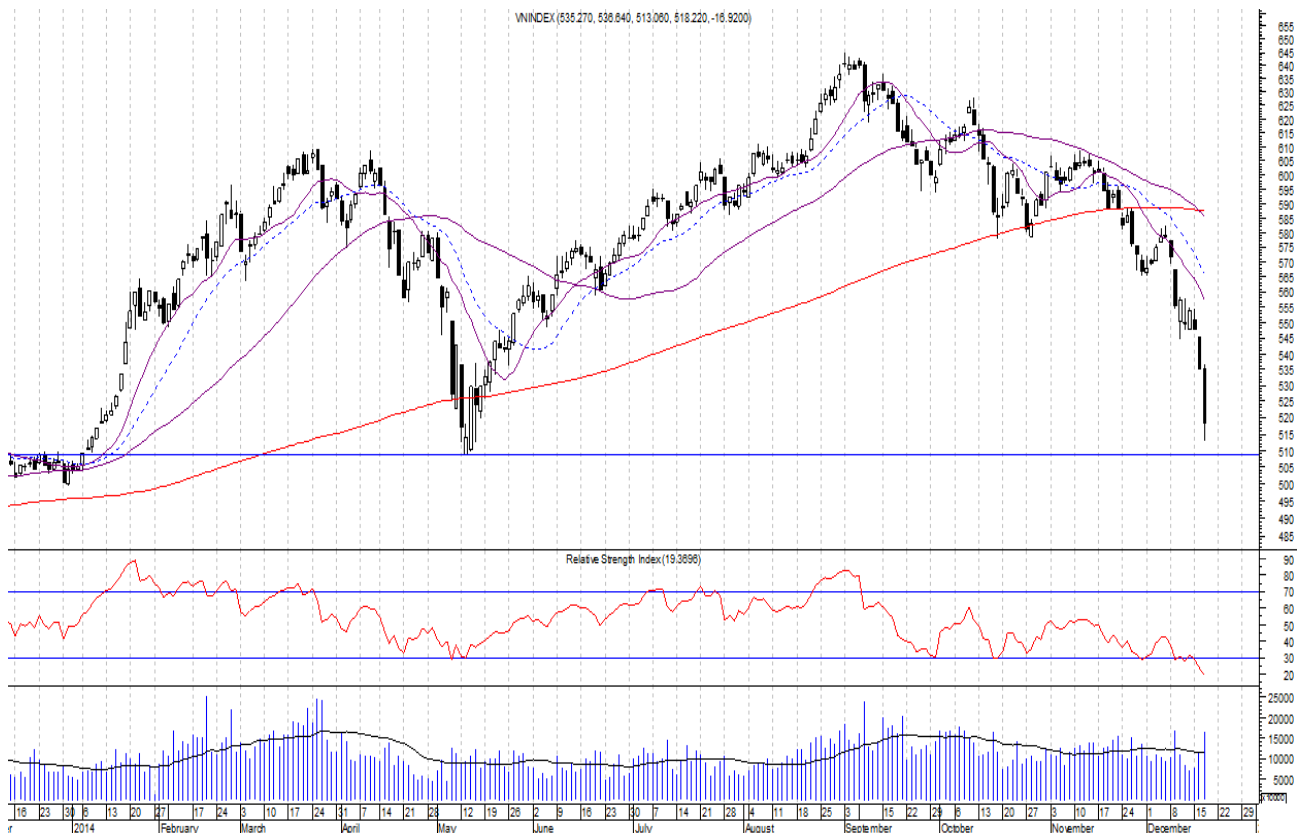
NHNN cam kết ổn định tỷ giá, giá USD ngân hàng đi ngang. Hiện tỷ giá niêm yết tại Vietcombank là 21.360 – 21.405 VND/USD, tại ACB và Eximbank duy trì ở 21.360 – 21.420 VND/USD. Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 35,06 – 35,21 triệu đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng so với chiều qua.

Trên 100.000 tỉ đồng nợ xấu đã được mua. Trong đó, riêng trong năm 2014 VAMC đã mua khoảng 65.000 tỉ đồng, bán và thu hồi được 4.000 tỉ đồng.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:

Thị trường tiếp phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp, giảm sát ngưỡng hỗ trợ 508 điểm của VN-Index, 80 điểm của HNX-Index. Áp lực cung có dấu hiệu của hiện tượng giải chấp, khi nhóm cổ phiếu dầu khí và một số cổ phiếu đầu cơ đã giảm quá mạnh trong một thời gian ngắn. Điểm tích cực là KLGD toàn thị trường có cải thiện đáng kể khi thị trường giảm sâu, cho tín hiệu của dòng tiền bắt đáy. Lực cầu khả quan hơn tại nhóm cổ phiếu dầu khí, đặc biệt tại những cổ phiếu thị giá trung bình như PVS, PVC cũng là tín hiệu tích cực, khi tâm lý nhà đầu tư hiện tại vẫn chịu ảnh hưởng từ nhóm cổ phiếu này.

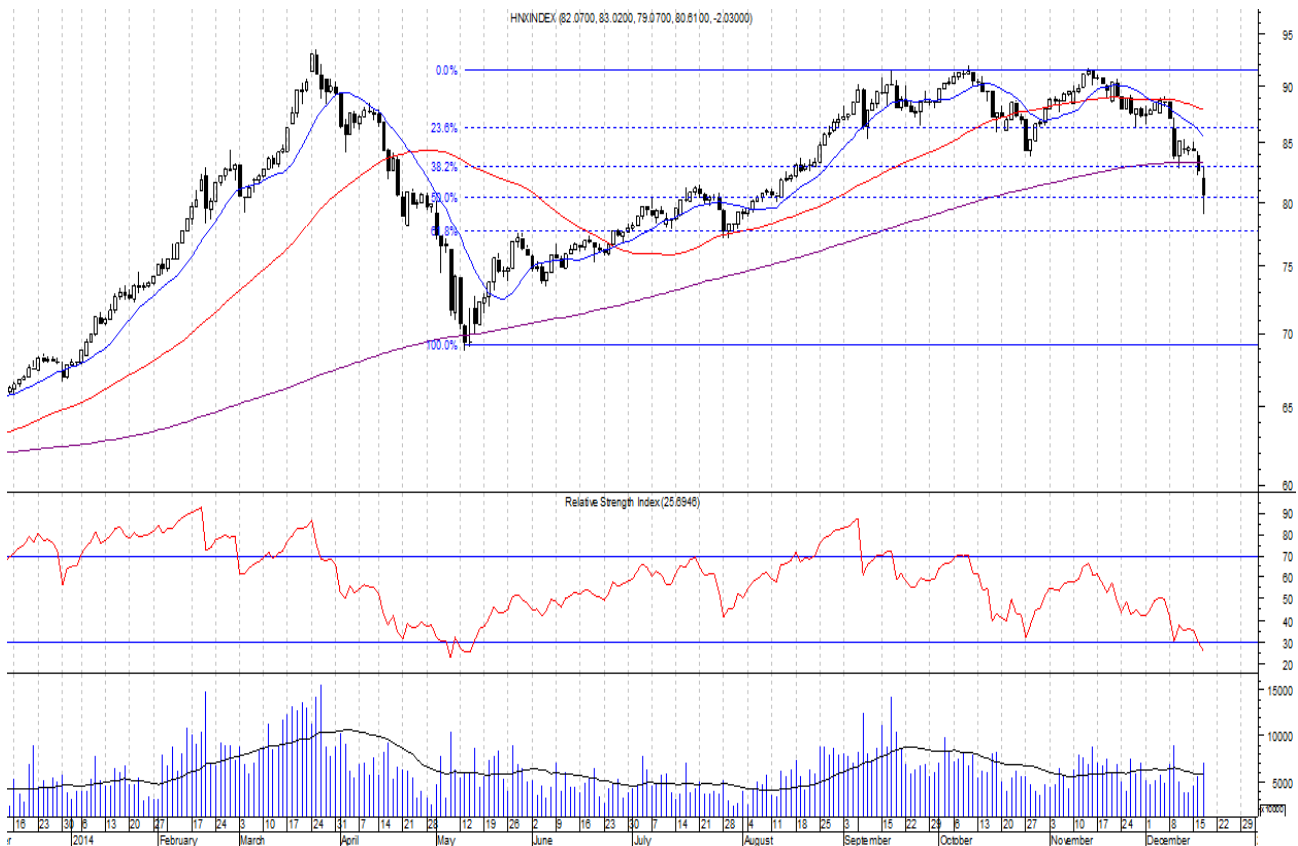
Tiếp nối động lực phục hồi cuối phiên, thị trường có thể tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch tiếp theo, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. Chúng tôi đánh giá cao vùng hỗ trợ quanh vùng 500-510 điểm của VN-Index, 78-80 điểm của HNX-Index, khi bối cảnh vĩ mô của Việt Nam vẫn đang trong chiều hướng cải thiện tích cực. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân một phần vốn khi thị trường dao động tại vùng hỗ trợ, cho mục tiêu đầu tư trung dài hạn.

**VN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

VN-Index giảm mạnh trong phiên, phục hồi nhẹ cuối phiên, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ khoảng 510 điểm, mức đáy thiết lập từ tháng 5/2014.

KLGD tiếp tục tăng phiên thứ hai liên tiếp. Áp lực cung khá mạnh. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy đang cải thiện dần khi thị trường đi vào vùng quá bán.

Hiện thị trường đã tiến đến ngưỡng hỗ trợ quan trọng. VN-Index dự báo tăng điểm trong phiên giao dịch tiếp theo, tiếp nối sự phục hồi cuối phiên trước.

**HN-INDEX**

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên, phục hồi nhẹ cuối phiên, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ 80 điểm của dải Fibonacci Retracement.

KLGD tiếp tục tăng phiên thứ hai liên tiếp. Áp lực cung khá mạnh. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy đang cải thiện dần khi thị trường đi vào vùng quá bán.

Ngưỡng hỗ trợ quan trọng của HNX-Index là khoảng 78-80 điểm.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Mua/Bán | Giá Mua/Bán | Giá mục tiêu | Giá stop loss | Giá hiện tại | Trạng thái hiện tại | Lãi/lỗ dự kiến | Ghi chú                  |
|-------|--------------------|---------|-------------|--------------|---------------|--------------|---------------------|----------------|--------------------------|
| TCM   | 4/11/2014          | Mua     | 35.8        | 41.2         | 33            | 32.3         | Mở trạng thái       | -9.8%          | Khuyến nghị theo FA & TA |
| SAM   | 20/11/2014         | Mua     | 13.6        | 14.7         | 12.8          | 13.3         | Mở trạng thái       | -2.2%          | Khuyến nghị theo TA      |
| KBC   | 28/11/2014         | Mua     | 16.7        | 18.2         | 15            | 15.3         | Mở trạng thái       | -8.4%          | Khuyến nghị theo FA & TA |
| ITA   | 28/11/2014         | Mua     | 8.8         | 9.5          | 8             | 7.8          | Mở trạng thái       | -11.4%         | Khuyến nghị theo FA & TA |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH**

|                                                        |                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Khi các FTA được ký kết sẽ mở ra cơ hội mới</b>     | Sau khi FTA có hiệu lực, kim ngạch hai chiều của hai bên sẽ tăng bình quân 18-20%/năm, từ mức khoảng 4 tỷ USD năm 2014 lên 10 - 12 tỷ USD vào năm 2020.               |
| <b>Niềm tin tiêu dùng Việt Nam giảm trong tháng 12</b> | Chỉ số niềm tin tiêu dùng Việt Nam ANZ – Roy Morgan đã giảm xuống 135,6 điểm (giảm 5,3 điểm) trong tháng 12 và nhỉnh hơn mức trung bình trong năm 2014 là 133,3 điểm. |

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

|                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>NHNN cam kết ổn định tỷ giá, giá USD ngân hàng đi ngang</b>   | Hiện tỷ giá niêm yết tại Vietcombank là 21.360 – 21.405 VND/USD, tại ACB và Eximbank duy trì ở 21.360 – 21.420 VND/USD. Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 35,06 – 35,21 triệu đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng so với chiều qua. |
| <b>Trên 100.000 tỉ đồng nợ xấu đã được mua</b>                   | Trong đó, riêng trong năm 2014 VAMC đã mua khoảng 65.000 tỉ đồng, bán và thu hồi được 4.000 tỉ đồng.                                                                                                                            |
| <b>Giảm lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu</b> | Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng VNĐ giảm từ 10,5% xuống 9,6% và lãi suất cho vay tín dụng giảm từ 7,8% xuống 7,2%/năm.                                                                                       |

**TIN TỨC NGÀNH****TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

|                                                                        |                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>USD giảm, chờ quyết sách từ Fed</b>                                 | Theo đó, USD xuống thấp nhất 1 tháng so với yên ở 116,35 yên. Euro cũng phục hồi, tăng 0,6% so với USD lên 1,2512 USD.                  |
| <b>Chứng khoán Mỹ duy trì đà giảm</b>                                  | Chỉ số S&P 500 giảm 0,9% xuống 1.972,74 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Ngoài ra, chỉ số Dow Jones giảm 0,7% xuống 17.068,87 điểm.     |
| <b>Giá dầu Brent giảm 5 phiên liên tiếp, thấp nhất từ tháng 5/2009</b> | Giá dầu Brent giao tháng 1/2015 trên sàn ICE Futures Europe London giảm 1,2 USD (-2%) xuống 59,86 USD/thùng, thấp nhất kể từ 19/5/2009. |



## KẾT QUẢ KINH DOANH

|                                                                     |                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MWG lợi nhuận sau thuế 11 tháng vượt 136% kế hoạch năm</b>       | Lợi nhuận sau thuế tháng 11 đạt 66 tỷ đồng. Sau 11 tháng, lợi nhuận sau thuế đạt 609 tỷ đồng, vượt 136% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2014.                                                     |
| <b>Cao su Phước Hòa lợi nhuận 11 tháng ước đạt 210 tỷ đồng</b>      | Lợi nhuận tháng 11 ước đạt 10 tỷ đồng và lũy kế 11 tháng đạt 210 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 78,62% kế hoạch năm.                                                                                    |
| <b>STP: Kế hoạch lãi trước thuế hơn 10 tỷ đồng năm 2015</b>         | Theo đó, mục tiêu cho năm 2015, doanh thu STP phải đạt được 306 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10.5 tỷ đồng và cổ tức 10%.                                                                   |
| <b>SBA: Dự kiến năm 2014 lãi ròng 60 tỷ đồng, EPS 1,003 đồng/cp</b> | SBA có kế hoạch quý 4 sẽ thực hiện được 60 tỷ đồng doanh thu sản xuất điện và lãi ròng 18.5 tỷ đồng; lũy kế cả năm thực hiện 199 tỷ đồng tổng doanh thu và 60.5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. |
| <b>KKC: Kế hoạch lãi trước thuế 10 tỷ đồng trong năm 2015</b>       | HĐQT của KKC thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2015 với chỉ tiêu doanh số đạt 550 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 dự kiến đạt 10 tỷ đồng.                                            |

## HOẠT ĐỘNG SXKD

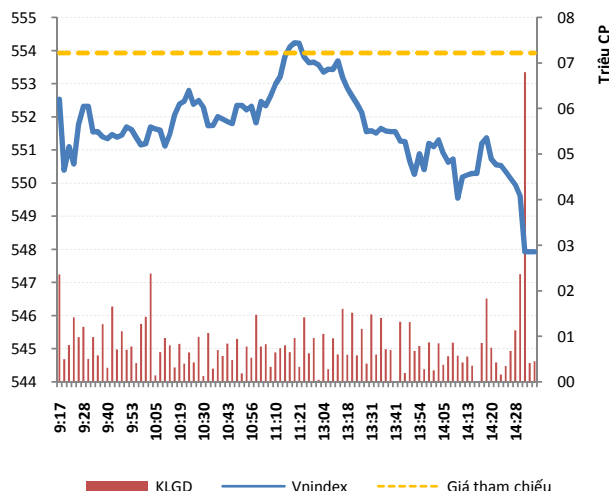
|                                                                        |                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>11 tháng, thép Hòa Phát đạt gần 100% kế hoạch bán hàng năm 2014</b> | Sau 11 tháng, thép xây dựng Hòa Phát đã đạt sản lượng bán hàng 895.000 tấn, tăng 41% so với cùng kỳ 2013 và tương đương 99% kế hoạch bán hàng cả năm 2014. |
| <b>MWG đặt kế hoạch doanh thu trên 1 tỷ USD năm 2015</b>               | Công ty dự kiến tập trung phát triển mảng online, mục tiêu doanh thu online năm 2015 đạt 2.000 tỷ đồng.                                                    |

## TIN TỨC KHÁC

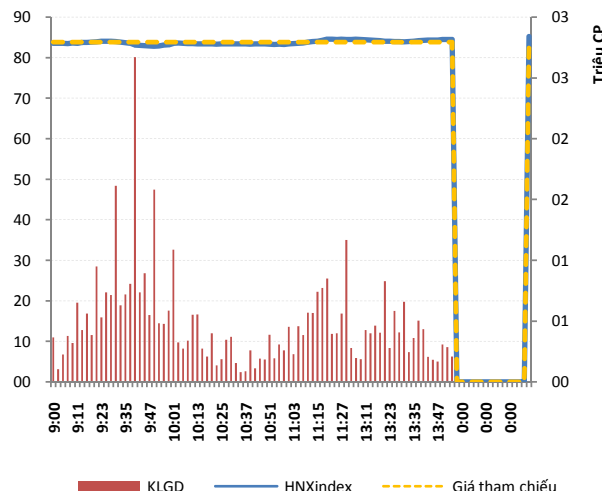
|                                                              |                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TLG ngày 7/1 GDKHQ nhận tạm ứng cổ tức 5%</b>             | Thời gian chốt danh sách cổ đông là ngày 9/1/2015, tương ứng ngày 7/1 giao dịch không hưởng quyền. Thời gian thực hiện chi trả vào ngày 23/1/2015. |
| <b>SHS đăng ký bán 5,3 triệu cổ phiếu của SHB</b>            | Ngày thực hiện giao dịch dự kiến từ ngày 18/12/2014 đến ngày 15/01/2015.                                                                           |
| <b>SASCO ước đạt 129 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2014</b> | Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 lần lượt đạt 2.097 tỷ đồng và 129 tỷ đồng.                                                     |
| <b>SSC: Trả cổ tức 10% bằng tiền mặt đợt 3 năm 2013</b>      | SSC thông báo Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt đợt 3 năm 2013 vào 27/01/2015.                                              |

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

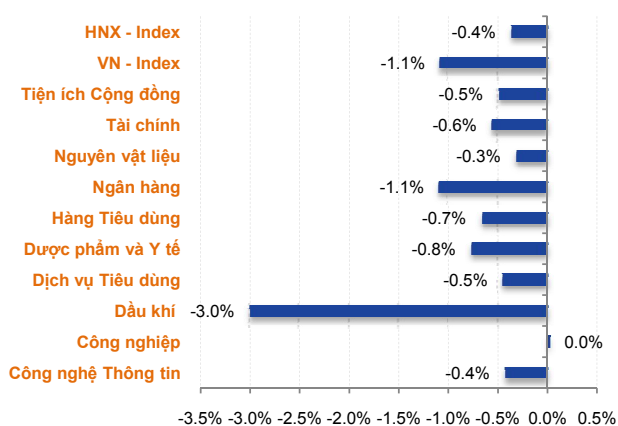
### KLGD và VN-Index trong phiên



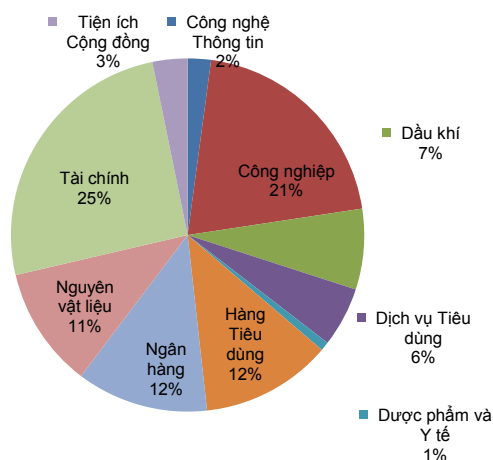
### KLGD và HNX-Index trong phiên



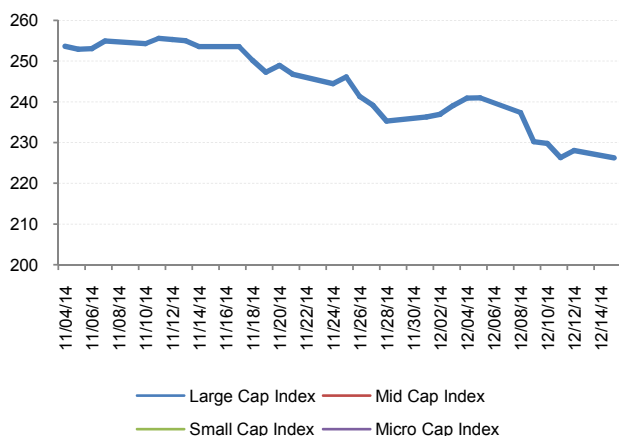
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



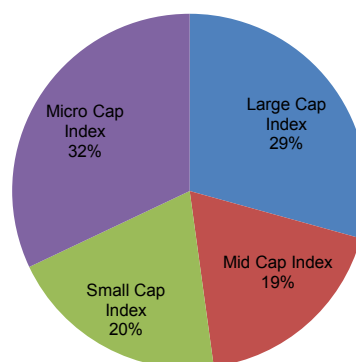
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVT   | 885,400     | KDC   | 615,950     |
| 2  | IJC   | 236,060     | OGC   | 487,550     |
| 3  | VSH   | 199,690     | PPC   | 450,010     |
| 4  | SSI   | 198,050     | ITA   | 320,550     |
| 5  | HAG   | 135,800     | KSA   | 262,130     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | BCC   | 219,900     | PVS   | 1,076,056   |
| 2  | PV2   | 101,000     | AAA   | 200,000     |
| 3  | SDT   | 92,700      | SHB   | 86,800      |
| 4  | VND   | 68,000      | API   | 60,000      |
| 5  | KHL   | 29,400      | LAS   | 35,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| FLC | 11.0       | 10.9     | ↓ -0.91% | 7,207,560 |
| OGC | 8.2        | 8.0      | ↓ -2.44% | 5,221,580 |
| VHG | 12.5       | 12.7     | ↑ 1.60%  | 4,004,380 |
| ITA | 8.4        | 8.4      | → 0.00%  | 3,777,120 |
| SSI | 29.6       | 29.8     | ↑ 0.68%  | 2,531,570 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ACB | 15.5       | 15.5     | → 0.00%  | 12,359,046 |
| KLF | 13.0       | 13.1     | ↑ 0.77%  | 7,851,298  |
| VCS | 30.7       | 31.0     | ↑ 0.98%  | 4,238,865  |
| PVS | 26.4       | 25.5     | ↓ -3.41% | 3,599,140  |
| SCR | 10.4       | 10.3     | ↓ -0.96% | 2,979,916  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| PGI | 9.5        | 10.2     | 0.7 | ↑ 7.10% |
| TIC | 12.9       | 13.8     | 0.9 | ↑ 6.98% |
| DRH | 6.1        | 6.5      | 0.4 | ↑ 6.56% |
| PTL | 3.1        | 3.3      | 0.2 | ↑ 6.45% |
| KAC | 11.0       | 11.7     | 0.7 | ↑ 6.36% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| CTB | 30.5       | 35.0     | 4.5 | ↑ 14.75% |
| DST | 11.0       | 12.1     | 1.1 | ↑ 10.00% |
| DPC | 12.3       | 13.5     | 1.2 | ↑ 9.76%  |
| VCR | 3.1        | 3.4      | 0.3 | ↑ 9.68%  |
| API | 17.6       | 19.3     | 1.7 | ↑ 9.66%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| MPC | 86.0       | 80.0     | -6.0 | ↓ -6.98% |
| STG | 29.0       | 27.0     | -2.0 | ↓ -6.90% |
| PNC | 11.9       | 11.1     | -0.8 | ↓ -6.72% |
| DTT | 9.3        | 8.7      | -0.6 | ↓ -6.45% |
| TMS | 54.5       | 51.0     | -3.5 | ↓ -6.42% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| CMC | 5.0        | 4.5      | -0.5 | ↓ -10.00% |
| VBC | 43.9       | 39.6     | -4.3 | ↓ -9.79%  |
| MCF | 19.5       | 17.6     | -1.9 | ↓ -9.74%  |
| DBT | 17.5       | 15.8     | -1.7 | ↓ -9.71%  |
| SDC | 15.9       | 14.4     | -1.5 | ↓ -9.43%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 7,207,560 | 12.2% | 1,704 | 6.4  | 0.9 |
| OGC | 5,221,580 | 5.4%  | 575   | 13.9 | 0.7 |
| VHG | 4,004,380 | 16.0% | 1,822 | 7.0  | 1.1 |
| ITA | 3,777,120 | 1.5%  | 170   | 49.5 | 0.8 |
| SSI | 2,531,570 | 13.2% | 2,030 | 14.7 | 1.9 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 12,359,046 | 4.4%  | 594   | 26.1 | 1.1 |
| KLF | 7,851,298  | 16.4% | 1,527 | 8.6  | 1.2 |
| VCS | 4,238,865  | 12.6% | 2,396 | 12.9 | 1.7 |
| PVS | 3,599,140  | 19.6% | 3,715 | 6.9  | 1.3 |
| SCR | 2,979,916  | 1.4%  | 218   | 47.3 | 0.7 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| PGI | ↑ 7.1% | 11.8% | 1,409 | 7.2   | 0.9 |
| TIC | ↑ 7.0% | 10.7% | 1,087 | 12.7  | 1.3 |
| DRH | ↑ 6.6% | 0.6%  | 61    | 107.1 | 0.6 |
| PTL | ↑ 6.5% | -9.7% | (841) | (3.9) | 0.4 |
| KAC | ↑ 6.4% | 0.6%  | 66    | 177.9 | 1.1 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| CTB | ↑ 14.8% | 15.6% | 3,463 | 26.1  | 1.5 |
| DST | ↑ 10.0% | 1.9%  | 208   | 58.1  | 1.1 |
| DPC | ↑ 9.8%  | 0.6%  | 94    | 143.7 | 0.8 |
| VCR | ↑ 9.7%  | -4.6% | (385) | (8.8) | 0.4 |
| API | ↑ 9.7%  | 18.0% | 1,740 | 11.1  | 1.8 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVT | 885,400 | 10.1% | 1,154 | 13.9 | 1.3 |
| IJC | 236,060 | 5.7%  | 618   | 22.7 | 1.3 |
| VSH | 199,690 | 5.4%  | 710   | 19.7 | 1.1 |
| SSI | 198,050 | 13.2% | 2,030 | 14.7 | 1.9 |
| HAG | 135,800 | 13.8% | 2,381 | 9.7  | 1.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| BCC | 219,900 | -0.1%  | (9)     | -    | 1.1 |
| PV2 | 101,000 | -35.8% | (2,606) | -    | 0.5 |
| SDT | 92,700  | 12.0%  | 2,370   | 7.0  | 0.9 |
| VND | 68,000  | 10.3%  | 1,182   | 11.0 | 1.1 |
| KHL | 29,400  | 2.1%   | 246     | 16.2 | 0.4 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 130,755 | 33.0% | 6,086 | 11.3 | 3.7 |
| VNM | 98,512  | 31.8% | 5,808 | 17.0 | 5.4 |
| VCB | 81,017  | 10.5% | 1,725 | 17.6 | 1.9 |
| VIC | 69,964  | 21.1% | 2,673 | 18.0 | 3.8 |
| MSN | 59,968  | -0.9% | (173) | -    | 4.2 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 14,102  | 4.4%   | 594     | 26.1 | 1.1 |
| PVS | 11,391  | 19.6%  | 3,715   | 6.9  | 1.3 |
| SQC | 8,584   | -10.4% | (1,151) | -    | 8.5 |
| SHB | 7,620   | 7.7%   | 913     | 9.4  | 0.7 |
| VCG | 6,051   | 11.8%  | 1,496   | 9.2  | 1.1 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| RIC | 2.61 | -11.6% | (1,642) | -    | 1.4 |
| PXS | 2.50 | 19.9%  | 2,656   | 8.8  | 1.7 |
| PVD | 2.23 | 22.6%  | 7,909   | 7.7  | 1.7 |
| MHC | 2.17 | 46.4%  | 4,849   | 3.4  | 1.2 |
| SJS | 2.08 | 4.5%   | 731     | 37.9 | 1.7 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| ALV | 2.95 | 7.0%  | 713   | 8.0  | 0.5 |
| VIX | 2.85 | 17.7% | 1,910 | 12.2 | 2.0 |
| PVC | 2.65 | 22.7% | 3,999 | 6.2  | 1.4 |
| VCS | 2.46 | 12.6% | 2,396 | 12.9 | 1.7 |
| PVS | 2.33 | 19.6% | 3,715 | 6.9  | 1.3 |



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm  
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết  
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài  
Gòn, Số 236-238  
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái  
Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.8.39151368  
Fax: 84.8.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà  
Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Đỗ Quang Hợp**  
[hqp.dq@shs.com.vn](mailto:hqp.dq@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*